

Long Biên, ngày 02 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

Thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2022-2023 của ngành Giáo dục; Công văn 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Thực hiện Quyết định số 2865/QĐ-UBND, ngày 5/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số 2585/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2022-2023 cấp THCS;

Công văn số 165/PGD&ĐT-GDPT ngày 5/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Long Biên về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2022-2023 cấp trung học cơ sở (THCS);

Thực hiện Thông báo kết luận số 716-TB/QU ngày 16.8.2022 của Thường trực Quận ủy Long Biên về một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành GDĐT năm học 2022-2023;

Thực hiện kế hoạch số của trường THCS Long Biên;

Căn cứ tình hình thực tế của tổ chuyên môn, tổ Khoa học Xã hội xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học 2022-2023 như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

I. Mục đích

Kế hoạch thể hiện tổng thể các nhiệm vụ, công việc của tổ chuyên môn trong nhà trường năm học 2022-2023; là căn cứ để điều hành công việc trong nhà trường; để nhà trường thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của năm học.

Tạo sự chuyển biến mới trong công tác quản lí và nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, nội dung kế hoạch, chỉ tiêu đã đề ra của năm học.

Các nội dung công việc rõ ràng; rõ người chủ trì và các bộ phận phối hợp và rõ thời gian thực hiện.

II. Yêu cầu

Triển khai thực hiện có hiệu quả của các nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục, của trường, của tổ chuyên môn năm học 2022-2023; thống nhất kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học từng nội dung ở từng thời gian đảm bảo tính đồng bộ.

Bám sát Chỉ thị, thông tư, qui chế, quyết định, hướng dẫn của ngành và thành phố, Xây dựng kế hoạch với nội dung thiết thực hệ thống, nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu có tính đột phá trong năm học và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm sát thực tế, có tính khả thi nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục toàn diện.

Xây dựng kế hoạch năm học phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm của ngành và nhà trường để điều hành, kiểm soát tiến độ và chất lượng công việc đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Triển khai hiệu quả chủ đề năm học 2022-2023 là ***“đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới sáng tạo, củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”***. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống dịch bệnh Covid-19, phòng chống bạo lực học đường; quan tâm và phát triển phẩm chất, năng lực của HS.

2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTrGDPT) theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT đối với lớp 6, 7; CTrGDPT hiện hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT đối với các lớp 8,9; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu chất lượng trong tình huống có diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 và các tình huống bất thường khác.

3. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu; đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các trường THCS.

4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh theo chuẩn kiến thức kỹ năng; chú trọng các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, nghiên cứu khoa học.

5. Nâng cao năng lực của đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng lộ trình cử giáo viên đi học hàng năm đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 và CTr GDPT 2018; xây dựng tính “chuyên nghiệp” của đội ngũ.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học đáp ứng yêu cầu hội nhập và ứng phó với dịch bệnh...; khai thác hiệu quả công nghệ thông tin điện tử của các nhà trường và các trang thiết bị hiện đại đặc biệt là các trường thực hiện Mô hình trường học điện tử, trường học thông minh;

7. Chấp hành các qui định về quản lý dạy thêm, học thêm; triển khai thu chi tài chính theo các văn bản hướng dẫn đảm bảo đúng qui định; chú trọng đến công tác bảo đảm an toàn, an ninh trong các hoạt động của nhà trường.

8. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; quan tâm đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; duy trì trường chuẩn quốc gia, trường học điện tử.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

I. Khung thời gian giảng dạy:

Khung thời gian 35 tuần (HK I: 18 tuần, HK II: 17 tuần)

Bắt đầu HK I ngày **05/9/2022**; kết thúc HK I ngày **13/01/2023**;

Bắt đầu HK II ngày **16/01/2023**; kết thúc HK II ngày **19/5/2023**, kết thúc năm học **25/5/2023**).

II. Thực hiện kế hoạch giáo dục:

II. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục

1. Đối với lớp 6,7

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020, Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022 và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018.

- Chương trình GDPT năm 2018 xây dựng theo hướng mở, trong đó qui định tổng số tiết/năm học, trong đó gồm có các nội dung giáo dục bắt buộc và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương; căn cứ nguồn nhân sự và CSVC hiện có của từng trường, Hiệu trưởng quyết định triển khai các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc trong học kì/năm học cho phù hợp với thực tiễn (không nhất thiết dạy đều các môn/tuần); vận dụng linh hoạt theo các phụ lục tại Công văn 5512 đảm bảo khả thi phù hợp với thực tiễn tại đơn vị.

- Việc kiểm tra, đánh giá: số lần kiểm tra thực hiện theo qui định tại Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Khi triển khai các môn tích hợp và các hoạt động giáo dục cần lưu ý một số nội dung sau:

* *Đối với Môn Lịch sử và Địa lí*

+ Bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, được thiết kế theo mạch nội dung riêng. Căn cứ điều kiện thực tiễn của nhà trường, Hiệu trưởng phân công giáo viên để triển khai dạy học **đồng thời** các nội dung của chương trình trong

từng học kì phù hợp;

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn đảm bảo sự ***tương đồng về tỉ lệ % kiến thức đã học và điểm số*** của từng phân môn tại thời điểm kiểm tra, đánh giá.

* *Nội dung giáo dục của địa phương (35 tiết)*: bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của Hà Nội. Căn cứ vào nội dung giáo dục của địa phương, hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực của giáo viên.

+ Kế hoạch dạy học được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: Giáo viên dạy chủ đề nào thì thực hiện việc KTĐG đối với chủ đề đó theo kế hoạch đảm bảo phù hợp với thực tiễn; nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề học sinh đã được học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Với lớp 6: Thực hiện giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo Tài liệu Giáo dục của địa phương của thành phố Hà Nội đã được tập huấn.

Với lớp 7: Thực hiện giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo định hướng của Nội dung Công văn số 3165/SGDDĐT-GDPT ngày 06/9/2021 của Sở GDĐT Hà Nội về giảng dạy nội dung giáo dục địa phương.

* *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: tổ chức trong và ngoài lớp học*

+ 35 tiết dành cho hoạt động dưới cờ (chào cờ)

+ 35 tiết dành cho hoạt động sinh hoạt lớp

+ 35 tiết dành cho hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (tích hợp với nội dung GD địa phương triển khai tổ chức hoạt động GD theo chủ đề, Câu lạc bộ) vào các thời điểm thích hợp theo KHGD của nhà trường.

+ Giáo viên được phân công tổ chức hoạt động giáo dục nào thì thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch.

2. Đối với lớp 8,9

- Tiếp tục xây dựng KHGD của nhà trường bảo đảm chủ động, linh hoạt; thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 2786/SGDDĐT-GDPT ngày 03/9/2020; Công văn số 94/SGDDĐT-GDPT ngày 14/01/2022 của Sở GDĐT.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình hiện hành, khuyến khích xây dựng một số bài học theo chủ đề liên môn; linh hoạt giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến để ứng phó với tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

- *Dạy học tự chọn*: dạy học theo chủ đề.

- *Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày*: Do trường chưa có điều kiện CSVC xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày với khối 6,7: việc phụ đạo, bồi dưỡng học sinh phù hợp với năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng theo thực tế.

3. Hoạt động tập thể, ngoại khóa:

- Tổ chức tốt hoạt động "Tuần sinh hoạt tập thể" đầu năm học mới cho phù hợp với tình hình thực tế, quan tâm đối với các lớp đầu cấp nhằm giúp HS làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường; phát động tuần lễ "hưởng ứng học tập suốt đời" và tổ chức ngày đọc sách hiệu quả.

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống 1 tiết/ tuần, tổ chức ngày đọc sách hiệu quả.

- Thực hiện giáo dục Quốc phòng an ninh theo các văn bản hướng dẫn.

- Tổ chức cho học sinh tham quan học tập tại địa điểm các di tích lịch sử trọng điểm trên địa bàn Quận theo Kế hoạch của UBND Quận và các di tích lịch sử trên địa bàn phường.

- Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phổ biến giáo dục pháp luật; phòng, chống tệ nạn xã hội...; Triển khai tích hợp nội dung giáo dục vào bài học một cách tự nhiên, phù hợp với thực tiễn tại địa phương. Giáo dục học sinh giữ gìn bảo vệ khung cảnh sư phạm nhà trường, các tuyến phố, khu dân cư, đô thị và thành phố và thực hiện tốt chủ đề của Quận "Hành động vì một Long Biên Xanh- Sạch- Đẹp- Văn minh", xây dựng "*trường học hạnh phúc*".

- Đổi mới công tác giáo dục truyền thống nhà trường, truyền thống lịch sử, văn hóa Thủ đô với kế hoạch để HS được sinh hoạt tại phòng Truyền thống giới thiệu về lịch sử nhà trường, của địa phương; tổ chức cho HS lớp 6 tham quan đình Lê Mật và Tình Quang theo KH số 340 ngày 25/ 9 /2020 của UBND quận Long Biên.

- Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho HS khuyết tật dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông.

- Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa, ban hành bộ qui tắc ứng xử trong trường học nhằm xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện, an toàn.

- Thực hiện giáo dục Quốc phòng an ninh theo các văn bản hướng dẫn.

D.CÁC CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU:

I. CÔNG TÁC DUY TRÌ SĨ SỐ, PCGD

1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Chỉ tiêu phấn đấu giữ vững số lượng từ đầu năm đến hết năm học, hạn chế học sinh bỏ học giữa chừng

- 100% trẻ trong độ tuổi được huy động đến trường, không có học sinh bỏ học.

- Giữ vững chỉ tiêu: đạt PCGD THCS mức độ 3

2. Biện pháp

- + Theo dõi quản lý chặt chẽ sĩ số hàng ngày, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến trường.
- + Nâng cao chất lượng nhằm hạn chế số học sinh lưu ban, quan tâm chất lượng đại trà, chú trọng đầu thấp.
- + Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực.

II. CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT

1. Chỉ tiêu phấn đấu

* Về hạnh kiểm:

- Về hạnh kiểm HS:

Tốt	Khá	TB	Yếu
1155 (98%)	20 (2%)	0 (0%)	0 %

- + 100% đội viên đạt tiêu chuẩn rèn luyện đội viên.
- + 100% học sinh kí cam kết thực hiện ATGT, đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn; Phòng chống TNXH; Phòng chống TNTT và thực hiện tốt cam kết không xảy ra bạo lực học đường.
- + 100% GV-HS thực hiện nghiêm túc hát Quốc ca.

2. Biện pháp

- + Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục đạo đức, tổ chức tốt các hoạt động NGLL.
- + Tuyên truyền giáo dục về ATGT, phòng chống TNTT, các tệ nạn xã hội
- + Nâng cao vai trò của GVCN lớp, duy trì nếp giao ban giữa BGH- GVCN - TPT. Thực hiện tốt nội quy của nhà trường.
- + Các tổ chức Đoàn - Đội, Ban đại diện CMHS phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị ngoài xã hội, theo dõi giúp đỡ tạo điều kiện để học sinh thực hiện tốt cam kết.
- + Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Thủ đô và đất nước, tổ chức tốt các HĐ kỉ niệm trong năm học.
- + Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo từ thiện.
- + Tích cực thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Gắn với cuộc vận động xây dựng gia đình văn hoá, tổ dân phố văn hoá ở địa phương, nhằm tạo môi trường tốt trong việc giáo dục đạo đức học sinh thực hiện có hiệu quả CT của UBND Quận và TP về thực hiện nếp sống VMĐT, thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho HS. Cấm ăn quà vặt và vứt giấy rác ở trong trường, bỏ rác đúng nơi qui định.
- + GVCN lớp phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục đạo đức học sinh.

+ Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 4/TT-BGD&ĐT ngày 28/2/2014 của Bộ GD&ĐT về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh .

+ Xây dựng quy chế làm việc trong nhà trường, phối hợp với công an phường, tổ dân cư để giáo dục học sinh cá biệt.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1. Chỉ tiêu phân đầu

* **Đối với GV-HS:**

a. Giáo viên:

- Tổng số GV trực tiếp giảng dạy: 19

- Về chất lượng giảng dạy:

+ Xếp loại Giỏi: 16/19 (84,2 %)

+ Xếp loại Khá: 3/19 (15,8 %)

+ Xếp loại đạt yêu cầu: 0

- Về Hồ sơ qui chế chuyên môn:

+ Xếp loại Tốt: 17/19 (89.4 %)

+ Xếp loại Khá: 2/19 (10,6 %)

- SKKN: 8/20 SKKN được xếp loại cấp Quận; 100% (20) CB- GV - NV viết SKKN cấp trường .

- GV Tiên tiến cấp trường:

HT XSNV	HT TNV	HTNV	Không HTNV
3/20 (15%)	17 (75%)	0	0

- GVG cấp Quận: 2; GVG dự thi cấp TP: 0

b. Đối với học sinh:

Tổng số HS được xếp loại: 1175 HS. Trong đó:

* *Chỉ tiêu về phát triển phẩm chất, năng lực cho HS:*

Chương trình giáo dục nhằm hình thành và phát triển cho 100% học sinh 3 phẩm chất và 8 năng lực.

* *Chất lượng đại trà:*

- Về học lực :

Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
200/547 (36.56%)	200/547 (36.56%)	137/547 (25.04%)	10/547 (1.8%)	0
Xuất sắc	Tốt	Đạt	CĐ	
150/728 20.6%	250/728 34.34%	328/728 45.05%	10/728 1.3%	0

Phần đầu không có học sinh lưu ban.

* *HSG cấp Quận và Thành phố:*

Cấp	Văn hóa
-----	---------

Cấp Quận	6 HS
Cấp Thành phố	2 HS

*** Tỷ lệ Tốt nghiệp THCS : 272 (100%)**

- Điểm TB thi vào 10 môn Văn: 7,1

2. Giải pháp thực hiện

a. Thực hiện kế hoạch giáo dục

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, tiếp tục tổng kết rút kinh nghiệm việc triển khai đổi mới chương trình và sách giáo khoa lớp 6 mới đến lớp 9. Quản lý và thực hiện nghiêm túc chương trình, chủ đề dạy học theo chương trình giảm tải SGK do Bộ GD&ĐT, SGD&ĐT, PGD&ĐT hướng dẫn.

- Dạy đủ số môn, số tiết/môn theo quy định. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện dạy môn tự chọn theo đúng hướng dẫn của Bộ GD, Sở GD và PGD&ĐT.

- Công tác Thư viện : Tiếp tục đầu tư sách tham khảo cho GV và HS.

b. Thực hiện phương pháp đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá

* Đổi mới phương pháp dạy học

- Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học gắn với khai thác sự dụng thiết bị trên cơ sở bám sát nội dung SGK, yêu cầu của bộ môn về kiến thức và kỹ năng. BGH có biện pháp quản lý chặt chẽ việc sử dụng ĐDDH, đảm bảo thực hiện đủ các bài thí nghiệm, thực hành quy định trong chương trình SGK, tổ chức làm thêm ĐDDH. Có kế hoạch và sổ theo dõi quản lý thực hiện kế hoạch sử dụng các phòng chức năng, các thiết bị có trên lớp để dạy học một cách hợp lý và khoa học.

- Xây dựng kế hoạch lựa chọn nội dung phù hợp dạy theo phương pháp bàn tay nặn bột ít nhất 1 môn/tổ. (MÔN ĐỊA LÝ) – Học kì II

- Tăng cường đổi mới PPDH thông qua công tác bồi dưỡng và dự giờ thăm lớp; tổ chức rút kinh nghiệm giảng dạy ở các tổ chuyên môn. Chú trọng tổ chức cho giáo viên NCKH sư phạm ứng dụng, sáng kiến cải tiến; quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán mỗi bộ môn.

* Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- Đổi mới HĐNG chính khóa: Triển khai các hoạt động rèn kỹ năng sống, thích nghi với sự biến đổi môi trường, khí hậu ; các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

- Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học và cuộc thi trải nghiệm sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng các cấp.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện hiệu quả đề án nâng cao chất lượng dân số quận Long Biên (mỗi học kỳ 3 tiết/lớp và 1 chuyên đề sinh hoạt tập thể/năm).

- Thực hiện đổi mới công tác giáo dục đạo đức, pháp luật, giáo dục truyền thống, thể chất, thẩm mỹ. Tổ chức cho học sinh khối 6 tham quan học tập tại đình Lê Mật, Tỉnh Quang.

*** Đổi mới kiểm tra đánh giá**

- Đối với lớp 6,7: *Thực hiện nghiêm túc theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.*

- Đối với lớp 8,9: *Tiếp tục thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011, Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT; lưu ý sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014, Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT.*

- Xây dựng việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì (kiểm tra đánh giá giữa kì I và kiểm tra đánh giá cuối kì) theo quy định tại TT 26.

* Bài kiểm tra giữa kì: *Học kì I: Từ tuần 8 đến tuần 10*

Học kì II: Từ tuần 25 đến tuần 27

- Học kì I:

+ *Tuần 8: Kiểm tra các môn MT, AN, TD, GDCD, Công nghệ, Tin học*

+ *Tuần 9: Kiểm tra các môn Sinh, Sử, Địa, Lý, Hóa*

+ *Tuần 10: Kiểm tra các môn Văn, Toán, Ngoại ngữ*

- Học kì II:

+ *Tuần 25: Kiểm tra các môn MT, AN, TD, Sinh, Sử, Địa*

+ *Tuần 26: Kiểm tra các môn GDCD, Công nghệ, Tin học, Lý, Hóa*

+ *Tuần 27: Kiểm tra các môn Văn, Toán, Ngoại ngữ*

- Kiểm tra cuối kỳ I, II : *Tuần 17, 18, 34, 35 (Theo kế hoạch thi cuối kì)*

- Thời lượng bài kiểm tra:

* *Đối với khối 6,7*

- *Môn Toán; Văn; KHTN: 90 phút*

- *Môn Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lí, HĐN - HN: 60 phút*

- *Các môn còn lại: 45 phút*

* *Đối với khối 8;9*

- *Môn Toán, Văn: 90 phút*

- *Các môn còn lại: 45 phút*

+ Thực hiện đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi thi, chấm thi đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng; thực hiện công khai biểu điểm và đáp án chấm bài kiểm tra 1 tiết trở lên.

+ Đối với bài kiểm tra định kì (viết hoặc trên máy tính) **đề kiểm tra phải xây dựng theo ma trận**, đặc tả câu hỏi tự luận, TNKQ hay TNKQ kết hợp tự luận theo 4 mức độ nhận thức cần đạt của chương trình môn học, cụ thể:

(1) Nhận biết: Câu hỏi yêu cầu học sinh nhắc lại hoặc mô tả lại kiến thức, kỹ năng đã học

(2) Thông hiểu: Câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kỹ năng đã học

(3) Vận dụng: Câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong bài học hoặc chủ đề của môn học

(4) Vận dụng cao: Câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, phù hợp với mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục.

+ Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, dự án học tập: Yêu cầu cần đạt phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng điểm kiểm tra các mức độ cần đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận thức

+ ***Ra đề kiểm tra, đánh giá định kì (đối với bài kiểm tra trên giấy)***

Tùy theo diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19, trong quá trình học tập, các nhà trường tổ chức hình thức kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến cho phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện theo đúng hướng dẫn tại TT 09/2021/TT-Bộ GDĐT đảm bảo các nội dung kiến thức học sinh được học và các mức độ nhận thức, cụ thể:

Cấu trúc đề kiểm tra:

* **Về mức độ nhận thức:**

- Khoảng: 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% vận dụng và 10% vận dụng cao
- Đối với lớp 8,9: đề nghị nhóm chuyên môn cập nhật yêu cầu đổi mới tuyển sinh vào 10 THPT, khuyến khích nâng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ vận dụng và vận dụng cao sao cho phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh từng đơn vị.

* **Về kiến thức**

Đối với môn ngữ văn:

- Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu: 60%-70% cho Nhận biết, Thông hiểu; 30%-40% cho Vận dụng, Vận dụng cao.
- Khối 6,7: Hình thức: Trắc nghiệm (15-20%) và tự luận (80-85%).
- Khối 8,9: 100% tự luận, áp dụng cho cả giữa kì, cuối kì và khảo sát. Riêng lớp 9: Ra đề tiệm cận cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.
- Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của HS ở từng học kỳ và từng khối lớp, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao. Tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước để HS được bày tỏ chính kiến về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

Đối với các môn: GDCD, Địa lí, Lịch sử, Lịch sử và Địa lí (lớp 6,7).

- Bài kiểm tra thường xuyên: 100% TNKQ (số lượng câu hỏi và tỉ lệ mức độ nhận thức do BGH nhà quyết định sao cho phù hợp với thực tế của nhà trường)
- Bài kiểm tra định kì:

+ **Đối với khối 6, 7, 8:** khoảng 50% TNKQ; 50% tự luận. BGH nhà trường quyết định số lượng câu hỏi TNKQ (khoảng 15 đến 20 câu) và tỉ lệ mức độ nhận thức cho phù hợp.

+ **Đối với khối 9:**

HK I: 50% TNKQ (20 câu x 0.25 điểm); 50% tự luận

HK II: 70% TNKQ (28 câu x 0.25 điểm); 30% tự luận

Môn thi thứ 4 (sau khi Sở GD&ĐT công bố): Đề kiểm tra cuối kì: 100% TNKQ (40 câu x 0.25 điểm). Đề khảo sát 100% TNKQ, thời gian làm bài 60 phút.

Số lượng đề thi: Các đề kiểm tra đối với các môn: GDCD, Địa lí, Lịch sử, Lịch sử và Địa lí (lớp 6,7) yêu cầu **có ít nhất 4 mã đề** (nếu kiểm tra, đánh giá trực tiếp) và ít nhất 15 mã đề (nếu kiểm tra đánh giá trực tuyến) để đảm bảo sự khách quan, tạo sự nghiêm túc cho HS trong quá trình làm bài;

(Đề kiểm tra định kì cập nhật trên trang Web của nhà trường sau khi thời gian kiểm tra 01 tuần).

Quy trình ra đề kiểm tra:

- Bước 1: Tổ nhóm chuyên môn thống nhất ma trận đặc tả của đề kiểm tra (kiến thức, mức độ nhận thức), trọng số điểm, mức độ nhận thức, số lượng câu hỏi theo các chủ đề.
- Bước 2: Giáo viên xây dựng đề kiểm tra theo ma trận đặc tả của đề kiểm tra;
- Bước 3: Tổ, nhóm chuyên môn duyệt chất lượng đề và nộp về BGH;
- Bước 4: Ban giám hiệu duyệt đề và lựa chọn đề chính thức để kiểm tra
- Bước 5: Tiến hành bắt thăm đề, in sao, bảo mật đề
- Bước 6: Tổ chức kiểm tra
- Bước 7: Cập nhật đề trên trang Web của trường

Yêu cầu: Ra đề đúng kĩ thuật, duyệt đề đúng quy trình, bảo mật, in sao đề đúng qui chế. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trong việc bảo mật đề thi.

Đánh giá, xếp loại học sinh:

- Đối với lớp 6,7: thực hiện quy định tại *Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT*
- Đối với lớp 8,9: Thực hiện theo qui định tại *Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT* và *Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi một số điều của TT 58;*

Đánh giá học sinh trên cơ sở mục tiêu giáo dục của cấp học; căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan, có thể đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kĩ thuật và công cụ khác nhau; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh; không so sánh học sinh với nhau.

- Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà đảm bảo chất lượng đồng đều ở các lớp, quan tâm chú trọng đến khối 9, phần đầu có tỷ lệ thi đỗ vào lớp 10 THPT đạt 80% trở lên, nâng cao điểm xét tuyển so với năm học trước là TB 0.5 đ/ môn; Chú trọng đến giáo dục mũi nhọn.
- Tổ chức các Câu lạc bộ các bộ môn văn hóa ở khối 6,7,8 tạo nguồn cho việc bồi dưỡng chất lượng mũi nhọn, coi trọng việc giúp đỡ học sinh có kết quả học tập yếu, kém.
- Đối với các môn Phòng GD&ĐT ra đề kiểm tra HK và đề khảo sát cuối năm lớp 9 các môn Ngữ văn, Toán, tiếng Anh và môn thứ 4 (sau khi Sở GD&ĐT công bố), nhà trường thực hiện chấm chéo đảm bảo công bằng
- + Trong các tiết học, tiết sinh hoạt lớp chú ý tạo điều kiện cho học sinh tổ chức các hoạt động phát triển 8 nhóm năng lực và 3 nhóm phẩm chất, các kỹ năng đánh giá lẫn nhau và tự biết đánh giá năng lực của mình.
- + Cuối kỳ đánh giá học sinh toàn diện về phẩm chất, năng lực, kỹ năng, kiến thức, chú trọng quan tâm đến sự tiến bộ từng mặt của các đối tượng học sinh.
- Đối với đánh giá tiết dạy của giáo viên: Nhà trường triển khai đổi mới đánh giá giờ dạy GV, xây dựng tiêu chí đánh giá giờ dạy dựa trên *Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 8/4/2014 của Bộ GD&ĐT, Công văn số 10801/SGDDT-GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở GD&ĐT.*

*** Thực hiện nghiêm túc các chủ đề, chuyên đề dạy học**

- Tổ chức “Ngày sinh hoạt chuyên môn” vào thứ bảy tuần cuối hàng tháng với các vấn đề: Phổ biến các soạn giảng Elearning, trao đổi về việc soạn giáo án theo chủ đề tích hợp liên môn, trao đổi về phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa, trao đổi về dạy học phát huy năng lực học sinh, chuyên đề ôn thi vào 10.
- Triển khai chuyên đề cấp trường về đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tham gia đăng tải nội dung sinh hoạt trường học kết nối.

c. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Thực hiện nghiêm túc chương trình, KH dạy học và qui chế CM, soạn giáo án mới theo hướng dẫn đổi mới.
- Thường xuyên đổi mới PP giảng dạy: Thực hiện soạn, dạy theo phân hóa đối tượng học sinh, vận dụng bản đồ tư duy vào việc giảng dạy.
- Thường xuyên sử dụng ĐDDH ,các phần mềm dạy học và bảng tương tác thông minh trên mô hình trường học điện tử, không dạy chay.
- Thành lập đôi bạn cùng tiến, phân công em khá - giỏi kèm em học yếu trong cùng 1 lớp, cùng bàn.
- Nâng cao chất lượng SH tổ nhóm CM và chất lượng các chuyên đề, trọng tâm chuyên đề thay SGK Tiếng Anh.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng HSG tham gia CLB cấp Quận và phụ đạo HS yếu.
- Thành lập CLB môn học em yêu thích lớp 6,7 là 04 môn: Toán, Ngữ văn, Anh, KHTN, Lớp 8 là 3 môn (trừ môn Mỹ Thuật, Âm nhạc, Thể dục) để tạo nguồn tham gia CLB cấp Quận.
- Dạy bổ trợ khối 8 (03 môn: Toán, Văn, Anh), chia theo nhóm Khá - Giỏi và Trung bình - Yếu.
- Dạy bổ trợ khối 9 (03 môn: Toán, Văn, Anh), chia theo nhóm Khá - Giỏi và Trung bình - Yếu.
- Thực hiện kiểm tra, đánh giá khách quan chính xác công bằng và đúng chuẩn kiến thức, thực hiện bắt thăm đề kiểm tra định kỳ (có 2 đề chẵn, lẻ), coi chéo, chấm chéo với bài kiểm tra học kì, bài khảo sát chất lượng Văn - Toán 9). Thực hiện ngân hàng đề đối với 03 môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ.
- Làm và sử dụng có hiệu quả ĐDDH, sử dụng CNTT vào bài giảng.
- Tăng cường kiểm tra của BGH, tổ nhóm CM.
- Giao chỉ tiêu cụ thể cho từng GV bộ môn, GVCN lớp.
- Phối hợp với BGH và tổ CM của trường THCS Gia Thụy để thực hiện CD, giao lưu dự giờ để nâng cao kinh nghiệm ôn tập cho HS lớp 9.

IV. CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

1. Chỉ tiêu phấn đấu:

+ Tăng cường công tác tự kiểm định chất lượng theo Thông tư 18, phấn đấu duy trì mức độ 2 với 5 tiêu chuẩn, 28/28 tiêu chí đạt (chiếm 100%), 84/84 chỉ báo đạt.

2. Giải pháp thực hiện :

- + Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện chú trọng kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.
- + Hoàn thiện báo cáo và hồ sơ thông tin minh chứng theo quy định
- + Phân công cụ thể trong kế hoạch cho công tác kiểm định năm 2022-2023
- + Xây dựng rõ lộ trình và yêu cầu thời gian hoàn thiện
- + Động viên các tổ chức đoàn thể cùng phối hợp để hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

V. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, NCKH PHÁT TRIỂN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ

1. Chỉ tiêu phấn đấu:

a. Bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cho CB-GV

*** Các chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên được xếp loại khá, tốt về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.
- Mỗi năm cử từ 02 CB-GV học bồi dưỡng cảm tình Đảng và Đảng viên mới.

- Mỗi năm có 1 CB-GV đi học lớp bồi dưỡng Trung cấp chính trị.
- 100% gia đình nhà giáo được công nhận là gia đình văn hóa.

*** Biện pháp thực hiện:**

- Tạo điều kiện cho CB-GV đi học các lớp bồi dưỡng do các cấp tổ chức.
- Hàng năm thông qua các buổi họp HĐSP bồi dưỡng tư tưởng, lập trường chính trị cho CB-GV.
- Đánh giá sự tiến bộ của CB-GV qua công tác hàng ngày.

b. Bồi dưỡng công tác chuyên môn

*** Các chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên có sổ ghi chép, lưu trữ các tài liệu bồi dưỡng.
- 100% giáo viên được xếp loại khá, tốt về tự học, tự bồi dưỡng.
- Nhà trường tổ chức các lớp bồi dưỡng giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.
- 100% giáo viên được xếp loại khá, tốt về CM khi được kiểm tra.

*** Các nội dung bồi dưỡng:**

*** Bồi dưỡng thường xuyên:**

- **Nội dung BDTX:** Được quy định trong chương trình BDTX do Bộ GD&ĐT ban hành.
- **Tổng thời lượng BDTX:** Đối với mỗi giáo viên là 120 tiết/ năm học, bao gồm:
 - + Nội dung bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp học khoảng 30 tiết/năm học.
 - + Nội dung bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học, bao gồm cả nội dung bồi dưỡng do các dự án thực hiện khoảng 30 tiết/năm học.
 - + Nội dung bồi dưỡng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên khoảng 60 tiết/năm học
- Thời lượng BDTX của mỗi nội dung bồi dưỡng nêu ở trên có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục của năm học, với yêu cầu nhiệm vụ giáo dục của Quận nhưng tổng thời lượng BDTX đối với mỗi giáo viên trong năm học đảm bảo 120 tiết.

- Hình thức BDTX:

- + BDTX bằng tự học của giáo viên kết hợp với các sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ tại tổ chuyên môn của nhà trường hoặc cụm trường, Quận.
- + BDTX tập trung nhằm hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hoá kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng những dẫn nội dung BDTX khó đối với giáo viên, đáp ứng nhu cầu của giáo viên trong học tập BDTX, tạo điều kiện cho giáo viên có cơ hội được trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng.
- + BDTX theo hình thức học tập từ xa (qua mạng Internet)

- Biện pháp thực hiện:

- + Nhà trường, tổ chuyên môn và các giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, về chuyên môn nghiệp vụ của năm học,
- + Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng do Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT đề ra.
- + Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ dưới nhiều hình thức, nâng cao hiệu quả bồi dưỡng:
- + Tự bồi dưỡng.
- + Tham gia các phong trào thi đua do ngành giáo dục, các tổ chức đoàn thể phát động.
- + Tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra nội bộ, nhằm thúc đẩy có hiệu quả sự tiến bộ của giáo viên.

*** Bồi dưỡng theo nhu cầu về bằng cấp:**

- Bồi dưỡng thạc sĩ:
- + Chỉ tiêu: 01 CB-GV
- + Hình thức: Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý và giáo viên tham gia bồi dưỡng dưới hình thức vừa học vừa làm.

*** Bồi dưỡng theo yêu cầu của ngành:**

- Bồi dưỡng về CNTT:

- + Chỉ tiêu: 100% CB-GV đều sử dụng thành thạo CNTT cơ bản trong công tác và giảng dạy.
- + Hình thức đào tạo:
 - . Mở lớp tự học cho GV dưới hình thức: GV chuyên Tin của nhà trường dạy.
 - Thời gian vào các dịp hè và các tháng trong năm học: 2 buổi /1 tháng.
 - . Mời chuyên gia phần mềm về đào tạo cho CB-GV.
 - . Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên đi học các lớp bồi dưỡng CNTT do các cấp tổ chức.

- Bồi dưỡng về Tiếng Anh:

- + Chỉ tiêu:
 - . 50% CB-GV nhà trường biết sử dụng Tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày.
 - 30% GV Tiếng Anh có bằng IELTS 6.5 trở lên.
- + Hình thức:
 - . Giao cho CB-GV tự học ở nhà dưới mọi hình thức.
 - . Tạo điều kiện cho CB-GV được đi học tại các lớp do các cấp tổ chức.

VI. CÔNG TÁC KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ TĂNG CƯỜNG CSVC, TIẾP TỤC DUY TRÌ TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA

1. Chỉ tiêu phấn đấu

- + 100% các tiết dạy có SDĐDDH
- + 100% tiết chuyên đề cấp trường và thi giáo viên giỏi có sử dụng CNTT hiệu quả với bảng TTTM.

2. Giải pháp thực hiện

- + Sử dụng các phòng học đạt hiệu quả cao nhất.
- + Sử dụng và bảo quản tốt các trang thiết bị dạy học hiện đại.
- + Tăng cường bảo trì máy vi tính cho phòng tin học.
- Xác lập hồ sơ quản lý các phòng học bộ môn và phân công GV theo dõi quản lý.
- Nâng cao trình độ tin học cho GV- NV nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dạy học hiện đại.

VII. CÔNG TÁC THỰC HIỆN KỈ CƯƠNG HÀNH CHÍNH, NẾP SỐNG VĂN MINH ĐÔ THỊ ,VỆ SINH ATTP, PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH

1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% GV-HS-CMHS ký cam kết thực hiện TTVMDT, PC dịch bệnh theo mùa đặc biệt là SXH , Covid 19.
- 100% các lớp duy trì vệ sinh hàng ngày, thực hiện vớt rác đúng quy định, không để thùng rác ngoài hành lang và lớp học.

2. Giải pháp thực hiện

- + Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để các cấp các ngành, các bậc cha mẹ học sinh hiểu sâu sắc hơn về công tác giáo dục nói chung và về nhà trường nói riêng, thực hiện cam kết năm trật tự văn minh đô thị và VS ATTP.
- + Xây dựng nội quy giữ gìn VS, theo dõi và kiểm tra thường xuyên, VS hàng tuần định kì vào cuối tuần.

VIII. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, THI ĐUA KHEN THƯỞNG

1. Chỉ tiêu phấn đấu

***Tập thể: Tổ vững mạnh**

*** Các cá nhân:**

- + CSTĐ cơ sở: 4/20 CB-GV (20%).
- + GV dạy giỏi các môn: 2 GV trở lên.

2. Giải pháp thực hiện

- Tổ chức tốt lễ phát động thi đua đầu năm, cá nhân đăng ký thi đua dựa trên nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện xét thi đua hàng tháng vào ngày 20 đến 28 hàng tháng: đúng qui trình, nghiêm túc, khách quan tạo sự thúc đẩy.
- Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch kiểm tra nội bộ, và đột xuất để đánh giá thi đua.
- Bám sát: quy chế thi đua khen thưởng đã xây dựng và đề án đổi mới công tác thi đua khen thưởng của Quận Long Biên.
- Bám sát QĐ của UBND thành phố Hà Nội về công tác thi đua khen thưởng, HD thi đua khen thưởng của sở GD&ĐT Hà Nội và đề án đổi mới công tác thi đua khen thưởng của UBND quận Long Biên.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua.
- Tổ chức tốt lễ phát động thi đua đầu năm, hội nghị cán bộ viên chức, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đúng quy trình, nghiêm túc, khách quan, công bằng tạo sự thúc đẩy.
- Bám sát chỉ tiêu thi đua của cấp học.

IX. ĐĂNG KÍ THỰC HIỆN NỘI DUNG MỚI:

Quản lý số trong việc xây dựng hệ thống hồ sơ quản lý tài sản và thiết bị dạy học trong nhà trường .

1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% GV ứng dụng cơ bản CNTT trong dạy học.
- 100% GV biết sử dụng cơ bản BTT
- 30% GV biết kỹ năng sử dụng BTT nâng cao
- 100% GV có tài khoản đăng nhập trên trang thông tin điều hành nội bộ
- 80% VB điều hành được trao đổi qua môi trường mạng

2. Giải pháp thực hiện

- Hỗ trợ xây dựng kế hoạch triển khai mô hình, phân công nhiệm vụ các thành viên ban chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ tới từng CB-GV-NV.
- Quy trình sử dụng, khai thác từng loại thiết bị CNTT.
- Lập hồ sơ, sổ sách theo dõi việc sử dụng, khai thác, bảo trì các thiết bị CNTT.
- Quy định quản lý và sử dụng tài sản.
- Đánh giá kết quả CB, GV, NV hàng tháng về ứng dụng CNTT trong QL, dạy và học kết hợp với đánh giá thi đua

X. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

(Biểu kế hoạch kèm theo)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch tổ, nhóm chuyên môn thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Ban giám hiệu và lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể trong nhà trường...

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023, căn cứ Kế hoạch này và các nhiệm vụ phát sinh trong thực tiễn, hàng tháng tham mưu xây dựng kế hoạch gắn với xây dựng lịch công tác tuần, phân công nhiệm vụ các thành viên rõ việc, rõ trách nhiệm, kiểm tra, đôn đốc đánh giá tiến độ, chất lượng công việc được giao làm căn cứ để đánh giá xếp loại CB-GV-NV hàng tháng và năm, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch năm học 2022-2023/.

Nơi nhận:

- BGH;
- Tổ CM;

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Nguyễn Thị Bích Thuận

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ NĂM HỌC 2022-2023							
Tháng	Tuần	Phân môn /Khối	Người thực hiện	Lớp	Bài dạy	Định hướng chuyên đề	Ghi chú
10	3	Văn 6	Dương Thị Hồng Nhung	6A1	Đọc hiểu văn bản "Trong lòng mẹ" - tiết 1	Phát triển năng lực HS	Chính khóa
		Văn 9	Ngô Thị Thủy	9A6	Rèn kĩ năng sử dụng dẫn chứng vào dạng bài viết đoạn văn NLXH	Ôn thi vào 10	Buổi chiều
11	2	GDCD 7	Phạm Thị Thanh Thủy	7A2	Bảo tồn di sản văn hóa	Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh	Chính khóa
	4	Văn 9	Trần Thúy An	9A2	Rèn kỹ năng làm dạng bài đọc hiểu	Ôn thi vào 10	Buổi chiều
12	2	Sử 6	Vũ Thị Giang	6A7	Án Độ cổ đại	Phát triển năng lực HS	Buổi sáng
		Văn 7	Dương Mỹ Linh	7A5	Ca Huế	Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá.	Chính khóa
1	2	LS và ĐL 7	Nguyễn Thị Thanh Hoài	7A1	Bài 11. Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225)	Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh	Chính khóa
		Văn 6	Mai Hoài Thanh	6A6	Ông lão đánh cá và con cá vàng	Phát triển năng lực HS	Buổi sáng
		GDCD8	Nguyễn Thị Bích Thuận	8A6	Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	Phát triển năng lực HS	Buổi sáng
2	1	LS & ĐL	Bùi Thị Trang	6A3	Bài 17: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu.	Phát triển năng lực HS	Buổi sáng
	3	Văn 7	Nguyễn Thị Thu Trang	7A6	THTV: Công dụng của dấu chấm phẩy, các BPTT, ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh	Phát triển năng lực HS	Chính khóa
3	2	Văn 9	Vũ Thị Hồng Tánh	9a7	Rèn kỹ năng sử dụng câu và thành phần câu trong đoạn văn nghị luận văn học	Ôn thi vào 10	Buổi chiều
	3	LS&ĐL 7	Phạm Thị Hương	7A1	Bài 14. Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ	Phát triển năng lực HS	Buổi sáng
4	1	Văn 8	Nguyễn Diệu Linh	8A4	Ôn tập tiếng Việt	Phát triển năng lực HS	Buổi sáng
5	1	Văn 9	Trần Thị Giang	9A1	Rèn kĩ năng sử dụng các phép liên kết câu trong viết đoạn NLVH	Ôn thi vào 10	Buổi chiều

KẾ HOẠCH KIỂM TRA TOÀN DIỆN

STT	Họ và tên	CM đào tạo	Thời gian kiểm tra	Phụ trách hồ sơ
1	Ngô Thị Thủy	Văn	Tháng 10	Tô Thị Kim Thoa
2	Trần Thúy An	Văn	Tháng 11	Ngô Thị Thủy
3	Mai Hoài Thanh	Văn	Tháng 1	Trần Thúy An
4	Nguyễn Thu Trang	Văn	Tháng 2	Trần Thúy An
5	Vũ Thị Hồng Tính	Sử	Tháng 3	Phạm Thị Hương
6	Phạm Thị Hương	Địa	Tháng 3	Vũ Thị Hồng Tính

KẾ HOẠCH KIỂM TRA CHUYÊN ĐỀ

STT	Các chuyên đề	Đối tượng kiểm tra	Công việc kiểm tra	LLKT
1	- Kiểm tra trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm của GV	Kì I: GV tổ TN, XH Kì II: GV tổ NN-NK, HC VP	+Kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy; +Kiểm tra hồ sơ, sổ sách, giáo án; +Kiểm tra việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, +Kiểm tra việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ + Kiểm tra việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá + Kiểm tra việc thực hiện thí nghiệm, thực hành, sử dụng thiết bị dạy học;	Ban KTNB, TKHD
2	Kiểm tra việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm (DTHT)	100% GV dạy thêm trong nhà trường	Hồ sơ chuyên môn DTHT, việc thực hiện các quy định của UBND thành phố Hà Nội, của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc Thực hiện các quy định về quản lý, dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hà Nội.	BGH
3	Kiểm tra thực hiện kỷ cương hành chính, trật tự văn minh đô thị, nhà VS thân thiện, qui tắc ứng xử trong trường học	100% HS các lớp	Nề nếp giữ gìn VSKCSP, kỹ năng giao tiếp ứng xử nơi công cộng và trong nhà trường	Ban KTNB, TKHD
4	Kiểm tra việc thực hiện công tác thu – chi tại lớp chủ nhiệm	GVCN 27 lớp	Kế hoạch thu chi, việc thực hiện các cam kết thu chi theo chỉ đạo của HT ở các lớp	Ban KTNB, TKHD